TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST Ngày 15 - 7 - 2020 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thanh Vy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Văn Mum

Bà Trần Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị Bé C, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp N, xã B, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 9 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hồng P trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị C chung sống với nhau từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị C.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Võ Thị Bé C trình bày:

Về hôn nhân: Chị thống nhất với lời trình bày của anh P về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019, nay anh P yêu cầu ly hôn, chị đồng ý ly hôn với anh P.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định thẩm quyền, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo đúng thành phần Hội đồng xét xử, phạm vi xét xử, trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận anh Nguyễn Hồng P và chị Võ Thị Bé C là vợ chồng; về con chung, tài sản chung, nợ chung: các đương sự trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hồng P, chị Võ Thị Bé C có đơn đề nghị vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P, chị C là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hồng P và chị Võ Thị Bé C chung sống với nhau từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Việc anh P, chị C chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, căn cứ vào Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố "Không công nhận quan hệ vợ chồng" anh Nguyễn Hồng P và chị Võ Thị Bé C.

[3] Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh P, chị C trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Hồng P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 264 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Hồng P và chị Võ Thị Bé C.

Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Anh P, chị C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh P, chị C trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Hồng P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh P đã nộp theo biên lai thu số 0018035 ngày 12/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh; anh P đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Đương sự;
- Lưu: VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Võ Thanh Vy